

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN YÊN CHÂU
TỈNH SƠN LA**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc Lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 05/2022/HSST
Ngày 15-11- 2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN YÊN CHÂU, TỈNH SƠN LA**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Cẩm Thị Thanh Huyền.

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Lò Thị Thúy

Bà Lò Thu Hằng

Hội thẩm dự khuyết: Ông Vì Văn Thái

- Thư ký phiên toà: Ông Hoàng Văn Hải - Thư ký Toà án nhân dân huyện Yên Châu, tỉnh Sơn La.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Châu tham gia phiên toà:
Ông Lê Quốc Anh - Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 11 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Yên Châu, tỉnh Sơn La, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 07/2022/TLST-HS ngày 19 tháng 10 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 06/2022/QĐXXST- HS ngày 01 tháng 11 năm 2022 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Nguyễn Duy C** (*tên gọi khác: không*), sinh ngày 12 tháng 8 năm 1976; tại: huyện Khoái Châu, tỉnh Hưng Yên.

Nơi cư trú: Bản H, xã T, huyện Y, tỉnh Sơn La. Giới tính: Nam; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ văn hoá (học vấn): 5/12; Nghề nghiệp: Trồng trọt; Chức vụ, đảng phái: Không;

Con ông Nguyễn Duy K (*đã chết*) và con bà Nguyễn Thị T ; Bị cáo có vợ là Nguyễn Thị N và 03 con, con lớn nhất sinh năm 1998, con nhỏ nhất sinh năm 2017;

Tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân: Ngày 04/01/2002 Bị cáo Nguyễn Duy C bị TAND tỉnh Hưng Yên xử phạt 08 năm tù về tội Mua bán trái phép chất ma túy theo quy định tại điểm h khoản 2 Điều 194, điểm p Khoản 1 Điều 146, Điều 41, 42, Điều 58 BLHS năm 1999, đến ngày 23/10/2007 bị cáo chấp hành xong hình phạt tù (*đã được xóa án tích*).

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 02/8/2022 cho đến nay. Có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào hồi 09 giờ 50 phút ngày 02/8/2022 tổ công tác Công an huyện Yên Châu đang làm nhiệm vụ tại bản H, xã T, huyện Y, tỉnh Sơn La đã phát hiện và lập biên bản bắt người phạm tội quả tang đối với Nguyễn Duy C có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy. Qua kiểm phát hiện 01 gói nilon màu trắng bên trong có 03 viên nén hình trụ tròn, màu hồng do Nguyễn Duy C cất giấu trong túi quần phía trước bên phải, Cao khai nhận là hồng phiến. Tổ công tác đã lập biên bản bắt người phạm tội quả tang và niêm phong vật chứng.

Ngày 02/8/2022 Cơ quan CSĐT huyện Yên Châu phối hợp với phòng PC09 Công an tỉnh Sơn La tiến hành mở niêm phong, cân tịnh xác định khối lượng và trích mẫu gửi giám định, kết quả: 03 viên nén hình trụ tròn, màu hồng trong gói nilon màu trắng thu giữ của Cao có khối lượng 0,28 gam, trích toàn bộ mẫu gửi giám định ký hiệu A;

Tại kết luận giám định số 1328 ngày 03/8/2022 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Sơn La kết luận:

“Mẫu gửi giám định ký hiệu A là ma túy; Loại Methamphetamine ; Khối lượng của mẫu gửi giám định là: 0,28 gam. Tổng khối lượng ma túy thu giữ là 0,28 gam. Loại Methamphetamine;

Quá trình điều tra Nguyễn Duy C khai nhận: Khoảng 06 giờ 00 ngày 02/8/2022, Cao mang theo 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) đi bộ từ nhà đến bản ông Lý, xã Chiềng Khừa, huyện Mộc Châu với mục đích tìm mua ma túy để sử dụng cho bản thân. Khi đi đến đầu bản ông Lý thì Cao gặp một người một người đàn ông dân tộc Mông không biết rõ tên, tuổi và địa chỉ, qua trao đổi Cao hỏi mua được của người đàn ông này 05 viên hồng phiến đựng trong túi nilon màu trắng với giá 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng). Sau khi mua được ma túy, Cao đi vào rừng rồi lấy 02 viên sử dụng bằng hình thức đốt hít, 03 viên còn lại Cao gói vào mảnh nilon màu trắng cất trong túi quần bên phải đang mặc rồi quay về nhà. Khi về đến khu vực bản H, xã T, huyện Y, tỉnh Sơn La thì gặp tổ công tác Công an huyện Yên Châu và công an xã T đang làm nhiệm vụ yêu cầu kiểm tra hành chính, Cao khai nhận mình là người nghiện ma túy và đang cất giấu trong túi quần phía trước bên phải 01 gói ma túy. Tổ công tác tiến hành lập biên bản bắt người phạm tội quả tang và thu giữ vật chứng theo quy định của pháp luật.

Do có hành vi nêu trên tại bản Cáo trạng số 65/CT-VKSYC ngày 17/10/2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Châu, truy tố ra trước Tòa án nhân dân huyện Yên Châu để xét xử bị cáo Nguyễn Duy C về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy, theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự 2015.

Tại phiên tòa bị cáo Cao thừa nhận toàn bộ hành vi của mình, thống nhất với lời khai nhận trong quá trình điều tra, truy tố.

Tại phiên tòa kiểm sát viên thực hành quyền công tố phát biểu quan điểm luận tội, sau khi phân tích nội dung vụ án, các tài liệu chứng cứ đã thu thập trong quá trình điều tra cũng như diễn biến tại phiên tòa vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Nguyễn Duy C phạm tội: Tàng trữ trái phép chất ma túy.

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 BLHS 2015 xử phạt bị cáo từ 18 đến 24 tháng tù. Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Về vật chứng: Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 47 BLHS, Điểm a, c khoản Điều 106 BLTTHS 2015 tịch thu tiêu hủy vật chứng liên quan bao gồm: 01 phong bì giấy niêm phong dán kín, bên trong chứa 01 mảnh nilon màu trắng đựng vật chứng ban đầu + 01 phong bì niêm phong vật chứng ban đầu, mặt sau phong bì có số hiệu 085777.

Về án phí: Áp dụng điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo.

Bị cáo đồng ý với Bản cáo trạng và lời luận tội của đại diện Viện kiểm sát và không có ý kiến tranh luận gì thêm.

Tại phiên tòa khi được nói lời sau cùng bị cáo thừa nhận hành vi của mình là vi phạm pháp luật, có thái độ ăn năn, hối cải về hành vi đã thực hiện, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định của cơ quan, người tiến hành tố tụng: Cơ quan điều tra Công an huyện Yên Châu, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Châu, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do vậy các hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp, đúng quy định pháp luật.

[2] Về tình tiết định tội, định khung hình phạt:

Tại phiên tòa bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi, vẫn giữ nguyên lời khai như đã khai tại Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Yên Châu, không thay đổi, bổ sung thêm nội dung gì làm thay đổi nội dung của vụ án và hoàn toàn nhất trí với nội dung Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Châu. Bị cáo khẳng

định việc khai báo tại Cơ quan điều tra và tại phiên tòa là hoàn toàn tự nguyện và đúng với sự việc đã thực hiện.

Lời khai của bị cáo phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang ngày 02/08/2022, biên bản niêm phong vật chứng ngày 02/8/2022, biên bản mở niêm phong, cân tịnh, lấy mẫu giám định và niêm phong lại vật chứng ngày 02/8/2022, Kết luận giám định số 1328 ngày 03/8/2022, các biên bản ghi lời khai nhận của bị cáo về thời gian, địa điểm, diễn biến việc thực hiện hành vi phạm tội, biên bản lấy lời khai của người làm chứng, phù hợp với các chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

Từ những căn cứ nêu trên Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Ngày 02/8/2022, bị cáo Nguyễn Duy C có hành vi mua ma túy và cất giấu trong túi quần với mục đích mang về để sử dụng thì bị phát hiện và bắt giữ, tổng khối lượng ma túy bị thu giữ là 0,28 gam, loại chất Methamphetamine. Hành vi của bị cáo đã phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, tội phạm và hình phạt quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự 2015, có mức phạt tù từ 01 đến 05 năm.

Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Châu truy tố và Tòa án nhân dân huyện Yên Châu xét xử bị cáo Nguyễn Duy C là chính xác, đúng người, đúng tội, đảm bảo theo đúng quy định của pháp luật, không oan sai cho bị cáo. Tại thời điểm thực hiện hành vi của mình bị cáo đã có đầy đủ năng lực, trách nhiệm hình sự nên bị cáo phải chịu trách nhiệm về hành vi mà bị cáo đã thực hiện.

[3] Về tính chất, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội:

Hành vi phạm tội của bị cáo là nghiêm trọng, tuy khối lượng tàng trữ ma túy không lớn nhưng gây nguy hiểm cho xã hội, không chỉ xâm phạm chế độ độc quyền quản lý các chất ma túy của Nhà nước, xâm phạm trật tự an toàn xã hội, làm ảnh hưởng đến trật tự trị an ở địa phương mà còn gây tác hại lớn về nhiều mặt cho xã hội, ảnh hưởng sức khỏe con người, suy kiệt nòi giống, đồng thời là nguyên nhân dẫn đến các tội phạm khác như trộm cắp, cướp của, giết người.. Nên cần xử lý nghiêm bị cáo bằng hình phạt để giáo dục riêng và phòng ngừa chung.

Trong vụ án này, bị cáo là công dân có đủ nhận thức để hiểu được tác hại của ma túy và việc tàng trữ trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật. Song để thỏa mãn nhu cầu của bản thân bị cáo đã bất chấp pháp luật cố tình thực hiện tội phạm, tàng trữ trái phép chất ma túy để sử dụng cho nhu cầu nghiện hút ma túy của mình.

[4] Về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo:

Bị cáo không có tình tiết tăng nặng.

Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, do đó cần cho bị cáo hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự 2015.

Về nhân thân của bị cáo: Bị cáo có nhân thân xấu. Nguyễn Duy C là đối tượng sử dụng trái phép chất ma túy, tại bản án số 01 ngày 04/01/2002 bị cáo bị TAND tỉnh Hưng Yên xử phạt 08 năm tù về tội Mua bán trái phép chất ma túy theo quy định tại điểm h khoản 2 Điều 194, điểm p khoản 1 Điều 46, Điều 41, 42, Điều 58 BLHS năm 1999. Đến ngày 23/10/2007 bị cáo chấp hành xong hình phạt, tuy đã được xóa án tích nhưng sau khi chấp hành án xong và trở về địa phương bản thân không ăn năn hối cải, tự giác cai nghiện, tu chí làm ăn mà tiếp tục tiếp tục thực hiện hành vi vi phạm pháp luật tàng trữ trái phép chất ma túy để sử dụng.

Do vậy cần căn cứ vào tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của bị cáo, khối lượng ma túy bị cáo tàng trữ để có mức án phù hợp, tương xứng, nhằm nghiêm khắc trừng phạt, cải tạo, cách ly bị cáo ra khỏi xã hội, đồng thời răn đe, giáo dục bị cáo trở thành người công dân có ích cho xã hội, có ý thức chấp hành pháp luật và thực hiện nhiệm vụ đấu tranh phòng chống tệ nạn ma túy tại địa phương.

[5] Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 249 Bộ luật Hình sự 2015 quy định, người phạm tội có thể bị phạt tiền từ 5.000.000đ đến 500.000.000đ, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm, tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản. Tuy nhiên trong quá trình điều tra và xét hỏi tại phiên tòa đã làm rõ bị cáo là đối tượng nghiện ma túy, không có thu nhập ổn định, bị cáo không có tài sản gì giá trị lớn, hiện nay gia đình bị cáo thuộc hộ nghèo (*Giấy chứng nhận hộ nghèo số 526/GCN-HN.HCN cấp ngày 01/6/2022*), vì vậy Hội đồng xét xử quyết định không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[6] Về vật chứng: Đối với 01 phong bì giấy niêm phong dán kín, bên trong chứa 01 mảnh nilon màu trắng đựng vật chứng ban đầu + 01 phong bì niêm phong vật chứng ban đầu, xét thấy đây là những vật không có giá trị sử dụng, cần tịch thu tiêu hủy theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; Điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự 2015.

[7] Về vấn đề khác liên quan đến vụ án: Đối với người đàn ông dân tộc Mông bị cáo khai nhận bán ma túy cho bị cáo, quá trình điều tra do bị cáo không biết tên, tuổi, địa chỉ cụ thể của người này, nên không có căn cứ để điều tra xác minh và xử lý.

[8] Về án phí: Gia đình bị cáo thuộc hộ nghèo (*Giấy chứng nhận hộ nghèo số 526/GCN-HN.HCN cấp ngày 01/6/2022*) nên được miễn án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[9] Về quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

[10] Về thời hạn tạm giam: Thời hạn tạm giam còn lại của bị cáo dưới 45 ngày, cần tiếp tục tạm giam bị cáo để đảm bảo cho việc thi hành án theo quy định tại khoản 1, khoản 3 Điều 329 BLTTHS 2015.

[11] Về đề nghị của đại diện Viện kiểm sát: Đề nghị của Kiểm sát viên về tội danh, điều luật áp dụng, mức hình phạt và các vấn đề liên quan khác là phù hợp, nên được chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 BLHS 2015.

Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Duy C phạm tội Tàng trữ trái phép chất ma túy.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Duy C 21 (*Hai mươi một*) tháng tù - Thời hạn thụ hình tính từ ngày 02/8/2022.

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

2. Về vật chứng vụ án: Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự 2015; điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

Tịch thu tiêu hủy các vật chứng liên quan bao gồm: 01 phong bì giấy niêm phong dán kín, bên trong chứa 01 mảnh nilon màu trắng đựng vật chứng ban đầu + 01 phong bì niêm phong vật chứng ban đầu, mặt sau phong bì có số hiệu 085777.

Theo biên bản giao nhận vật chứng số 06/BB-CCTHADS ngày 24/10/2022 giữa Công an huyện Yên Châu và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Yên Châu.

3. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng Hình sự năm 2015; Điều 21, điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo.

4. Về quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án là ngày 15/11/2022./.

Nơi nhận:

- TAND Tỉnh;
- VKSND huyện, tỉnh;
- Công an huyện;
- Trại giam;
- THA hình sự ;
- CCTHA Dân sự;
- Sở TP;
- Bị cáo ;
- Lưu hồ sơ, án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Cầm Thị Thanh Huyền